

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày: 27/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn T Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 20/6/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022, đối với các bị cáo:

1. K' PHAN ĐỨC T - sinh năm 2003 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Cơ Ho; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K' Văn D và bà Phan Thị Ngọc H1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt.

2. NGUYỄN D - sinh năm 2003 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: buôn bán tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh V và bà Trần Thị Kim T1; Bị cáo là con Dy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính kể từ ngày tuyên án, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tại bản án số 32/2022/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại T: Ông Nguyễn Hữu U, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trương Thị Bích T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

- Anh Trương Ngọc K, sinh ngày 22/6/2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người giám hộ cho anh K: Bà Trương Bích G, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Nguyễn Hữu U, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Chị Trịnh Thị Ánh T, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Nguyễn T H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 07/2021, Nguyễn Hữu T ở thôn Tầm Hưng vay của K' Phan Đức T ở khu phố Lâm Giáo, cùng thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc số tiền 10.000.000đ, lãi suất 1%/ngày (tương ứng 3.000.000đ/tháng). Từ tháng 07/2021 đến tháng 12/2021, T đã trả một phần nợ gốc, trả lãi với số tiền khoảng 15.000.000đ, sau đó, T không trả nữa và còn nợ T số tiền 3.000.000đ, T nhiều lần đòi nợ T nhưng T không trả mà hứa hẹn nhiều lần và hứa đến ngày 31/01/2022 sẽ trả hết tiền cho T.

Khoảng 17 giờ ngày 27/01/2022, T gặp Nguyễn D ở tiệm tạp hóa của anh Nguyễn T H cùng ở khu phố Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm, T nhờ D đến gặp T lấy tiền nợ giúp cho T thì được D đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/01/2022, D gọi điện thoại cho Trương Ngọc K ở thôn Trũng Liêm, xã Hàm Chính rủ cùng đi gặp T lấy tiền nợ thì K đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số) đi đến tiệm tạp hóa của anh H thì gặp K ở đây, D và K gọi điện thoại cho T hẹn đến nhà lấy tiền nợ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô chở K đến trước nhà T chờ nhưng không thấy T về nhà nên cả hai quay về tiệm tạp hóa, gọi điện nói cho T IU này đang ở thành phố Phan Thiết biết. Sau khi nghe điện thoại, T gọi điện thoại cho T hỏi tại sao chưa trả tiền thì T hứa sẽ chuyển tiền qua tài khoản của T. Khoảng 15 phút sau, không thấy T chuyển tiền, T tiếp tục gọi điện thoại cho T, hỏi sao chưa trả tiền thì T hẹn lại sáng ngày hôm sau sẽ trả nhưng T không đồng ý, T nói T không giữ lời, hẹn gặp T ở khu vực sau chợ Ma Lâm để nói chuyện, T đồng ý. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, T mang theo một cây gậy ba khU bằng kim loại có thể thu ngắn vào cán, phần cán bọc nhựa màu đen, kích thước (25 x 2,5)cm, đoạn kim loại kế tiếp kích thước (21 x 02)cm, đoạn cuối cùng kích thước (21 x 1,5)cm rồi điều khiển xe mô tô, biển số 86B8-412.76 (xe này T mượn của anh Nguyễn Văn Đ, ở thôn 9, xã N, huyện Đ làm phương tiện đi lại) chạy đến chợ Ma Lâm rủ D cùng đi tìm T để đòi nợ, D đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở D chạy đến đường Nguyễn Hội, thuộc khu phố 1, thị trấn Ma Lâm thì gặp T đang chạy xe mô tô, biển số 86B3-278.03 đến. T hỏi T: “Tiền của tao đâu mày, mày muốn sao?”, T trả lời: “Tao chưa có, cho tao hẹn đến 07 giờ sáng mai, bây giờ tao chưa cầm được dây chuyền, tiệm đóng cửa hết rồi”, T nói “Mày hẹn tao từ sáng đến giờ rồi mày còn nói vậy”, T nói “Bây giờ có đánh, có giết thì tao cũng không có tiền trả cho mày, chờ tao 10 phút đi, tao chạy về nhà lấy sợi dây chuyền ra liền”. T nói: “Tao đã về đây rồi thì không có chuyện đó đâu, mày đi là mày đi luôn”, T nói: “Đi đâu được mà đi, giờ cho thằng D đi với tao vào nhà lấy” nhưng T không đồng ý, T nói: “Thì mày yên tâm đi, đúng 07 giờ sáng mai có tiền trong tài khoản là được rồi”. LU này, T lấy cây gậy ba khU, dỡ thẳng ra rồi đánh liên tiếp khoảng 06 - 07 cái vào tay, vai trái của T làm bầm tím, D đứng nhìn không làm gì. Đánh xong T nói: “Bây giờ mày đi theo tao, chứ không được đi đâu cả, kêu người nhà mày cầm tiền vào chuộc lại”, T không chịu đi, năn nỉ T cho về nhà lấy tiền nhưng T không đồng ý. T nói: “Giờ mày đi với tao vào trong đó, tao không nói chuyện với mày ở đây nữa”. T lấy chìa khóa xe mô tô, biển số 86B3-278.03 từ tay T đưa cho D nói: “D, mày chở thằng T vào trong bãi đất trống gần quán anh H” thì D đồng ý, nổ máy xe mô tô của T, T ép T pH ngồi lên xe và nói: “Mày lên xe”, T không chịu đi thì T cầm cây dũa ba khU, dũa thẳng ra trước mặt T nói: “Giờ mày có đi không”. T sợ bị đánh, không dám phản kháng, buộc pH leo lên xe ngồi sau cho D chở đi, T chạy xe mô tô theo sau để canh chừng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T và D điều khiển xe mô tô chở T đến vườn T long bỏ hoang của ông Phan Ngọc Hưng, thuộc tổ 8, khu phố L, thị trấn M, huyện H. Cả hai dắt T vào vườn T long, T nói: “D mày chạy ra mua dây bò về tao

trói nó ở đây” và đưa 500.000đ cho D để đi mua dây trói, D đồng ý, điều khiển xe mô tô chạy đi còn T ở lại giữ không cho T đi đồng thời đe dọa T: “Giờ tao trói này ở đây, tao trói cho qua Tết luôn, tao đi chơi rồi tao về tao thả trừ tiền”. T nói: “Có ba triệu mày làm vậy có đáng không?”, T không nói gì. D điều khiển xe đi được một đoạn thì thấy có cuộn dây cáp quang bằng nhựa đen bọc chặt hiệu 1F0, có quần dây cáp quang hiệu Viettel 1F0 đang để ở bên đường (không xác định được chủ sở hữu), D dừng xe, lấy cuộn dây cáp quang đem về vườn T long. Thấy D về, T yêu cầu T đứng dựa vào trụ bê tông T long (trụ không còn dây T long) đưa hai tay ra, khi T làm theo yêu cầu của T thì D dùng dây cáp quang quấn khoảng ba vòng vào tay T. Thấy vậy, T nói: “Mày đưa tao làm cho, tránh ra” rồi tiếp tục dùng dây cáp quang quấn cột hai tay T lại, quấn dây cáp vào quanh người, trói T vào trụ T long, D thì gỡ dây cáp ra khỏi cuộn dây cho T quấn, T sợ nên không dám bỏ chạy để T và D trói mình vào trụ T long. Sau khi trói xong, T yêu cầu T điện thoại cho vợ và nói: “Điện về cho vợ mày đi, cầm tiền ra đây rồi mày đi về”, D đến móc điện thoại của T từ trong túi quần ra, đưa cho T cầm bấm số điện thoại gọi cho vợ của T là chị Trịnh Thị Ánh T, ở thôn Tầm Hưng, thị trấn Ma Lâm. T nói với chị T: “Vợ đem cọng dây chuyền của anh qua đây đi, đưa cho T để anh đi về”, chị T nói: “Chớ giờ anh đang ở đâu, sao không về lấy”, T nói: “Anh đang ở sau nhà máy đường, T nó không chịu cho anh về”. Khoảng 02 - 03 phút sau, T nói T gọi lại cho chị T, T nói “Em đem dây chuyền vào đây đi để anh đi về, ngày mai anh đưa tiền mặt cho nó để lấy dây chuyền lại”. Chị T nghe vậy nên gọi điện thoại báo cho ông Nguyễn Hữu U và bà Trương Thị Bích T, cùng ở thôn Tầm Hưng, thị trấn Ma Lâm (là cha, mẹ ruột của T) biết đưa tiền đến trả nợ để chuộc T về. Cùng IU này, K điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-855.57 đi chơi ngang qua, nhìn thấy T đang bị trói và trước đó có biết việc T nợ tiền T và hứa hẹn 18 giờ sẽ trả tiền nên dừng xe đi tới cầm gậy ba khU bằng kim loại, có thể thu ngắn vào cán, phần cán có bọc nhựa màu đen, kích thước (25 x 2,5)cm, đoạn kim loại kế tiếp kích thước (21 x 02)cm, đoạn cuối cùng kích thước (21 x 01)cm chỉ vào người T nói: “Chừng nào mày trả tiền, mày hứa 18 giờ mày trả mà giờ mày chưa trả”. T im không nói gì, K thấy vậy không nói gì nữa mà bỏ đi vào tiệm tạp hóa. T tiếp tục năn nỉ T: “Giờ mày cho tao về nhà lấy sợi dây chuyền ra tao đưa mày”, T không đồng ý. T nói D vào tiệm tạp hóa mượn cây kéo để cắt dây cho T. Một IU sau, D cùng vợ chồng anh H, chị L ở khu phố Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm đi ra, anh H cầm kéo đi đến gặp T nói: “Tụi mày làm cái gì vậy. Tháo dây cho người ta đi về, chỗ anh làm ăn tụi mày làm gì kỳ vậy”, chị L cũng can ngăn rồi anh H cầm kéo đến cắt dây trói trên người T nhưng không dứt nên anh H và chị L đi vào lại tiệm tạp hóa. T tiếp tục năn nỉ T cho về nhà lấy tiền thì IU này T đồng ý và đi tới mở dây trói ra khỏi người T, T yêu cầu T lên xe mô tô, biển số 86B3-278.03 cho D chở về nhà lấy tiền, thấy K cũng đang có mặt ở đây, T nói K chạy xe mô tô, biển số 86B3-855.57 theo D và T để chở D về thì K đồng ý. Khi D điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực nhà máy đường thuộc khu phố Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm thì gặp ông U và bà T đến, giữa ông U và D cãi nhau qua lại được một IU thì K điện thoại cho T chạy đến. Khi T tới nơi, bà T đã thương lượng, tự

nguyện trả cho T số tiền T nợ là 2.500.000đ, T và D lấy được tiền thì bỏ đi, còn ông U thì dẫn T đến Công an thị trấn Ma Lâm trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn Ma Lâm phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc mời T và D về trụ sở Công an làm việc. Tại đây cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

* Thu giữ tại hiện T vụ án:

- 01 cuộn dây cáp quang bằng nhựa đen bọc chặt hiệu 1F0, có quần dây cáp quang màu đen hiệu Viettel 1F0.

- 01 đoạn dây cáp quang bằng nhựa màu đen dài 32m hiệu Viettel 1F0.

* K' Phan Đức T tự nguyện giao nộp:

- 01 xe mô tô Exciter 150, biển số 86B8-412.76.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đồng, gắn sim số 0383518541, mã pin 060803.

- Số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 cây gậy kim loại có thể thu ngắn vào cán, phần cán bọc nhựa màu đen, kích thước (25 x 2,5)cm, đoạn kim loại kế tiếp kích thước (21 x 02)cm, đoạn cuối cùng kích thước (21 x 1,5)cm.

* Nguyễn D tự nguyện giao nộp:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, gắn sim số 0325623369, mã pin 555555.

* Trương Ngọc K tự nguyện giao nộp:

- 01 cây gậy kim loại có thể thu ngắn vào cán, phần cán có bọc nhựa màu đen, kích thước (25 x 2,5)cm, đoạn kim loại kế tiếp kích thước (21 x 02)cm, đoạn cuối cùng kích thước (21 x 01)cm.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A31, màu xanh dương, gắn sim số 0367437924, mã pin 3006.

* Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả cho chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội, cụ thể như sau:

- Trả cho anh Nguyễn Văn Đ: 01 xe mô tô Exciter 150, biển số 86B8-412.76 (xe này K' Phan Đức T mượn của anh Đ làm phương tiện đi lại, anh Đ không biết việc T sử dụng vào việc bắt, giữ Nguyễn Hữu T).

- Trả cho K' Phan Đức T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đồng, gắn sim số 0383518541, mã pin 060803 và số tiền 2.500.000đ (là tiền Nguyễn

Hữu T nợ K' Phan Đức T, bà Trương Thị Bích T đã thỏa thuận, tự nguyện trả cho K' Phan Đức T thay cho T).

- Trả cho Nguyễn D: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, gắn sim số 0325623369, mã pin 555555 .

- Trả cho Trương Ngọc K: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A31, màu xanh dương, gắn sim số 0367437924, mã pin 3006.

* Đối với các vật chứng còn lại, gồm:

- 01 cây gậy kim loại có thể thu ngắn vào cán, phần cán bọc nhựa màu đen, kích thước (25 x 2,5)cm, đoạn kim loại kế tiếp kích thước (21 x 02)cm, đoạn cuối cùng kích thước (21 x 1,5)cm.

- 01 cây gậy kim loại có thể thu ngắn vào cán, phần cán có bọc nhựa màu đen, kích thước (25 x 2,5)cm, đoạn kim loại kế tiếp kích thước (21 x 02)cm, đoạn cuối cùng kích thước (21 x 01)cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã chuyển đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Hàm Thuận Bắc để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

- 01 cuộn dây cáp quang bằng nhựa đen bọc chặt hiệu 1F0, có quần dây cáp quang màu đen hiệu Viettel 1F0.

- 01 đoạn dây cáp quang bằng nhựa màu đen dài 32m hiệu Viettel 1F0.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản, chờ xử lý.

Về dân sự:

- K' Phan Đức T và Nguyễn D đã bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền mất ngày công lao động và tổn thất tinh thần cho Nguyễn Hữu T số tiền 10.000.000đồng. Ông Nguyễn Hữu U (là cha ruột và là người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Hữu T) sau khi nhận đủ tiền đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho K' Phan Đức T và Nguyễn D.

- Đối với số tiền 3.000.000đồng mà Nguyễn Hữu T nợ K' Phan Đức T, bà Trương Thị Bích T đã thỏa thuận, tự nguyện trả cho K' Phan Đức T số tiền 2.500.000đồng. K' Phan Đức T đã nhận đủ, không có yêu cầu pH trả thêm khoản tiền nào khác.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSHTB ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố: Các bị cáo K' Phan Đức T và Nguyễn D về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo K' Phan Đức T và Nguyễn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội Dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt K' Phan Đức T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cuộn dây cáp quang bằng nhựa đen bọc chặt hiệu 1F0, có quần dây cáp quang màu đen hiệu Viettel 1F0 và 01 đoạn dây cáp quang bằng nhựa màu đen dài 32m hiệu Viettel 1F0 là vật chứng vụ án.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2022.

Ý kiến của các bị cáo K' Phan Đức T và Nguyễn D: Các bị cáo bị xét xử về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là đúng, không oan. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo K' Phan Đức T và Nguyễn D khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm

Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, phù hợp với vật chứng thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 28/01/2022, tại đường Nguyễn Hội, khu phố 1, thị trấn Ma Lâm, K' Phan Đức T đã sử dụng cây gậy ba khU bằng kim loại đánh nhiều cái trúng vào tay, vai trái của Nguyễn Hữu T gây thương tích nhẹ (T từ chối giám định thương tích) rồi dùng lời nói uy hiếp tinh thần, ép buộc T pH lên xe mô tô, biển số 86B3-278.03 của T để Nguyễn D chở đi, T điều khiển xe mô tô chạy theo sau canh chừng không cho T bỏ chạy. T và D đưa T đến vườn T long bỏ hoang của ông Phan Ngọc Hưng, thuộc tổ 8, khu phố Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm buộc T đứng vào trụ T long (trụ không có dây), cả hai sử dụng dây cáp quang bằng nhựa đen bọc chặt hiệu Viettel 1F0 do D đi lấy về cột, trói T vào trụ T long mục đích để đòi số tiền 3.000.000đồng mà T đã nợ của T trước đó, do sợ bị đánh nên T không dám phản kháng gì để mặc cho T và D trói mình vào trụ T long. Sau khi trói T vào trụ T long, T yêu cầu T gọi điện thoại cho người nhà mang tiền đến trả nợ cho T rồi mới cho T về. Trong thời gian bị trói, T năn nỉ T cho về nhà lấy tiền trả, đồng thời, anh Nguyễn T H và chị Nguyễn Thị Diệu L ở gần đó ra can ngăn thì T đồng ý mở dây trói cho T lên xe mô tô của T để cho D chở về nhà lấy tiền, Trương Ngọc K được T nhờ điều khiển xe mô tô chạy theo sau để chở D về lại. Khi D điều khiển xe mô tô chở T đến khu phố Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm thì gặp cha, mẹ T là ông Nguyễn Hữu U và bà Trương Thị Bích T, K gọi điện thoại cho T đến, gặp T, bà T đã thương lượng, tự nguyện trả cho T số tiền T nợ là 2.500.000đồng. Sau khi lấy được tiền, T và D bỏ đi, T được cha, mẹ đưa đến Công an thị trấn Ma Lâm trình báo sự việc.

Hành vi của các bị cáo K' Phan Đức T và Nguyễn D đã phạm vào tội “Bắc, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được người đại diện theo uỷ quyền của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo K' Phan Đức T phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Xét về tính chất vụ án, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ. Bị cáo K' Phan Đức T là người nảy sinh ý định bắt giữ bị hại, là người dùng hung khí đánh gây thương tích cho bị hại và dùng

dây cáp quang trời bị hại vào trụ T long nên bị cáo pH chịu vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn D có vai trò đồng phạm tích cực, khi bị cáo T rủ cùng đi để giúp sức thì đồng ý tham gia, bị cáo giúp bị cáo T chở bị hại đi và đi tìm dây cáp quang, phụ giúp bị cáo T trời bị hại vào trụ T long nên bị cáo pH chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[7] *Về hình phạt:*

Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất và mức độ phạm tội thì các bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình, bản thân các bị cáo ý thức được hành vi bắt giữ người là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể cũng như quyền tự do của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần pH xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét, quyết định khi lượng hình.

[8] *Về dân sự:* Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo K' Phan Đức T và Nguyễn D đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Nguyễn Hữu T số tiền 10.000.000đồng. Ông Nguyễn Hữu U là cha ruột và là người đại diện theo uỷ quyền của bị hại T có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả cho chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội, cụ thể như sau: Trả cho anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô Exciter 150, biển số 86B8-412.76 (xe này K' Phan Đức T mượn của anh Đ làm phương tiện đi lại, anh Đ không biết việc T sử dụng vào việc bắt, giữ Nguyễn Hữu T); Trả cho K' Phan Đức T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đồng, gắn sim số 0383518541, mã pin 060803 và số tiền 2.500.000đồng (là tiền Nguyễn Hữu T nợ K' Phan Đức T, bà Trương Thị Bích T đã thỏa thuận, tự nguyện trả cho K' Phan Đức T thay cho T); Trả cho Nguyễn D 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, gắn sim số 0325623369, mã pin 555555; Trả cho Trương Ngọc K 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A31, màu xanh dương, gắn sim số 0367437924, mã pin 3006 là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 cây gậy kim loại có thể thu ngắn vào cán, phần cán bọc nhựa màu đen, kích thước (25 x 2,5)cm, đoạn kim loại kế tiếp kích thước (21 x 02)cm, đoạn

cuối cùng kích thước (21 x 1,5)cm; 01 cây gậy kim loại có thể thu ngắn vào cán, phần cán có bọc nhựa màu đen, kích thước (25 x 2,5)cm, đoạn kim loại kế tiếp kích thước (21 x 02)cm, đoạn cuối cùng kích thước (21 x 01)cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã chuyển đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Hàm Thuận Bắc để xử lý hành chính theo quy định là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 cuộn dây cáp quang bằng nhựa đen bọc chặt hiệu 1F0, có quần dây cáp quang màu đen hiệu Viettel 1F0; 01 đoạn dây cáp quang bằng nhựa màu đen dài 32m hiệu Viettel 1F0 là vật chứng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10] *Về các vấn đề khác:*

- Trong quá trình bắt, giữ Nguyễn Hữu T thì K' Phan Đức T có sử dụng cây gậy ba khU bằng kim loại đánh nhiều cái trúng vào tay và lưng của T gây thương tích nhẹ. Do thương tích không đáng kể nên ngày 10/02/2022, Nguyễn Hữu T đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với Trương Ngọc K không có bàn bạc về việc bắt, giữ Nguyễn Hữu T cùng với K' Phan Đức T và Nguyễn D. Khi T bị T và D trói ở vườn T long xong thì K mới tới và có hành vi dùng cây gậy ba khU để đe dọa T, mục đích là để nói T trả tiền cho T do biết việc T đang nợ T 3.000.000đồng. K không tham gia bắt, giữ T, việc T và D bắt, giữ T trái pháp luật trước đó K không biết và cũng không tham gia hỗ trợ, giúp sức gì cho T và D nên K không đồng phạm với T và D về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với việc K' Phan Đức T cho Nguyễn Hữu T vay 10.000.000đồng, không có cầm cố tài sản với lãi suất 1%/ngày (tức là 30%/tháng, tương ứng 360%/năm), đã vượt quá mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm. Tính từ tháng 7/2021 đến tháng 11/2021, T đã thu lãi từ T là khoảng 15.000.000đồng (theo lời khai của T), từ tháng 11/2021 đến ngày xảy ra vụ án, T không trả lãi. Số tiền lãi mà T thu lợi từ T chưa vượt mức thu lợi bất chính so với quy định của Bộ luật hình sự là từ 30.000.000đồng trở lên. T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay lãi nặng hoặc bị kết án về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Hành vi cho vay lãi nặng trên của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hàm Thuận Bắc để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với việc K' Phan Đức T và Trương Ngọc K sử dụng gậy ba khU bằng kim loại (là công cụ hỗ trợ) trong quá trình bắt giữ Nguyễn Hữu T, T và K chưa bị bị

xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ; cũng chưa bị kết án về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ”. Do đó, hành vi của T và K không đủ yếu tố cấu thành tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” theo quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã chuyển hồ sơ cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Hàm Thuận Bắc để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với việc K' Phan Đức T lấy số tiền 2.500.000đồng của bà Trương Thị Bích T, đây là tiền mà Nguyễn Hữu T nợ của T, bà T tự nguyện thương lượng, thỏa thuận trả cho T. T không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực, không ép buộc, cưỡng đoạt nên hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành các tội xâm phạm sở hữu theo quy định tại Chương XVI Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo K' Phan Đức T và Nguyễn D pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo K' Phan Đức T và Nguyễn D đều phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: K' Phan Đức T 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn D 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cuộn dây cáp quang bằng nhựa đen bọc chặt hiệu 1F0, có quần dây cáp quang màu đen hiệu Viettel 1F0; 01 đoạn dây cáp quang bằng nhựa màu đen dài 32m hiệu Viettel 1F0.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo K' Phan Đức T và Nguyễn D mỗi bị cáo pH nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2022). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Huỳnh Thị Kim Hoa